SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
**TRUNG TÂM Y TẾ TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 309 /QĐ-TTTS

*Tây Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và que thử nước tiểu phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Tây Sơn năm 2026

## GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về mẫu hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Tây Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-TTTS ngày 21/10/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế Tây Sơn về việc phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật và giá gói thầu: Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và que thử nước tiểu phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Tây Sơn năm 2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược-VT, TBYT tại Tờ trình ngày 21/10/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và que thử nước tiểu phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Tây Sơn năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và que thử nước tiểu phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Tây Sơn năm 2026 với nội dung chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết theo Phụ lục 1.
2. Danh mục hàng hóa: Chi tiết theo Phụ lục 2.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Tài chính- Kế toán, Khoa Dược-VT, TBYT và các khoa/phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, Dược-VT, TBYT.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ TÂY SƠN

**Phan Thanh Sơn**

Số: 309/QĐ-TTTS
Thời gian ký: 2026-10-21T16:38:18+07:00

**Phụ lục 1**

**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và que thử nước tiểu phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Tây Sơn năm 2026**

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức LCNT | Phương thức LCNT | Thời gian tổ chức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm Y tế Tây Sơn | Mua sắm Máy xét nghiệm nước tiểu và que thử nước tiểu phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Tây Sơn năm 2026 | Gồm 02 mặt hàng *(Phụ lục kèm theo)* | 56.100.000 | Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Y tế Tây Sơn. | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | Không áp dụng | 30 ngày | Từ tháng 10 năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 02 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực nhưng không quá ngày 31/12/2026 | Không áp dụng |
| **Tổng giá trị:** | | | | **56.100.000 đồng**<br>***Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng.*** | | | | | | | | |
| ***Ghi chú:** Gía trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác có liên quan, địa điểm thực hiện tại Trung tâm Y tế Tây Sơn* | | | | | | | | | | | | |

Số: 309/QĐ-TTTS
Thời gian ký: 2026-10-21T16:38:22+07:00

# Phụ lục 2:
# DANH MỤC HÀNG HÓA, THIẾT BỊ

| STT | Tên hàng hoá | Ký mã hiệu | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Thông số kỹ thuật | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Máy xét nghiệm nước tiểu | TC-720 + | Mỹ | TECO DIAGNOSTICS | I. Thông tin chung<br>- Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở về sau.<br>- Chất lượng: mới 100%<br>- Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, FDA, CE<br>- Độ ẩm tương đối: 30% - 80%<br>- Nhiệt độ làm việc : 5-40°C (41-104°F)<br>- Điện áp làm việc : AC 100-240V, 50Hz<br>- Nguồn điện: 100-240V-50/60Hz, 45VA<br>II. Cấu hình cho 1 hệ thống<br>- 01 Máy chính có gắn sẵn máy in trong máy.<br>- 01 cuộn giấy in.<br>- 01 Dây nguồn.<br>- 01 Hộp que thử nước tiểu 100 que.<br>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy bằng tiếng Anh và tiếng Việt<br>III. Thông số kỹ thuật<br>- Nguyên lý thử nghiệm: Quang trắc phản xạ<br>- Chỉ tiêu xét nghiệm: Urine Occult Blood (BLD), Leucocytes (LEU), Specific Gravity (SG), (pH), Protein (PRO), Urobilinogen (URO), Bilirubin (BIL), Ketones (KET), Glucose (GLU), Nitrite (NIT), Ascorbic Acid (VC).<br>1. Tính năng<br>- Công suất cao lên đến 560 xét nghiệm/giờ<br>- Tự động hiệu chỉnh ảnh hưởng của độ không đặc hiệu, pH, SG và màu sắc lên kết quả xét nghiệm<br>- Màn hình cảm ứng LCD với giao diện thân thiện với người dùng<br>- Tự động thu thập các que thử đã sử dụng<br>- Máy in nhiệt ít tiếng ồn tích hợp, có thể kết nối máy in ngoài<br>- Có chức năng lưu và tải kết quả tự động<br>- Có hệ thống tự kiểm tra và báo lỗi tự động khi bật nguồn. Hệ thống cảnh báo lỗi tự động. Màn hình cảm ứng LCD<br>- Có vật liệu kiểm soát chất lượng gốc được NMPA phê duyệt<br>2. Chỉ dẫn kỹ thuật<br>- Công suất: 560 mẫu/giờ<br>- Độ lặp lại: Kết quả thử nghiệm CV ≤1%<br>- Độ chính xác: Sự khác biệt giữa kết quả thử nghiệm và giá trị mục tiêu không quá một mức; không có kết quả khi thử nghiệm với dung dịch tham chiếu dương tính giả khi thử nghiệm với dung dịch tham chiếu âm tính<br>- Độ ổn định: Kết quả thử nghiệm CV ≤1% khi bật nguồn trong 8 giờ<br>- In ấn: Máy in nhiệt tích hợp, máy in ngoài (tùy chọn) | Máy | 01 | 49.300.000 | 49.300.000 |

| STT | Tên hàng hoá | Ký mã hiệu | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Thông số kỹ thuật | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | - Lưu trữ: ≥ 100.000 kết quả xét nghiệm<br>IV. Yêu cầu khác:<br>- Thời gian bảo hành thiết bị ≥ 12 tháng<br>- Bảo trì 06 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành. | | | | |
| 2 | Que thử nước tiểu 11 thông số | URS-11 | Mỹ | TECO DIAGNOSTICS | Que thử nước tiểu 11 thông số: Bạch cầu (LEU), Nitrit (NIT), Urobilinogen (URO), Protein (PRO), Ph, Máu (BLD), Specific Gravity (SG), Ketone (KET), Bilirubin (BIL), Glucose (GLU), Ascorbic Acid (VC). | Test | 1.000 | 6.800 | 6.800.000 |
| **Tổng cộng: 02 khoản** | | | | | | | | | **56.100.000** |
| ***Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng*** | | | | | | | | | |